

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28/9/2022

V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: chị A, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp T, xã V, huyện H, tỉnh B

Bị đơn: anh B, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp T, xã V, huyện H, tỉnh B

(Chị A xin vắng mặt; anh B vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2020, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình nguyên đơn – chị A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện chung sống vào năm 2001, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh B thường xuyên cờ bạc, ăn chơi nên dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 2 con chung là A1, sinh năm 2002 đã trưởng thành, đi làm sống tự lập và A2, sinh ngày 27/8/2006 hiện đang sống chung với anh B. Ly

hôn, chị A tự nguyện giao cháu A2, sinh ngày 27/8/2006 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị A xác định không có.

Bị đơn - anh B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này, không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: Không công nhận chị A và anh B là vợ chồng;

Về con chung: giao cháu A2, sinh ngày 27/8/2006 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng;

Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: chị A phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* nguyên đơn - chị A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh B trú tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh B là bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ; đồng thời anh B cũng không có yêu cầu phản tố. Chị A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị A và anh B tự nguyện chung sống vào năm 2001, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị A và anh B là không hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận chị A và anh B là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc. Từ lúc ly thân (tháng 10 năm 2021) đến nay thì anh B trực tiếp nuôi cháu A2, sinh ngày 27/8/2006, chị A tự nguyện giao

cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng và cháu A2 có nguyện vọng muốn tiếp tục chung sống với anh B theo quy định khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị A, giao cháu A2, sinh ngày 27/8/2006 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị A xác định không có, anh B vắng mặt và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: chị A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị A và anh B là vợ chồng.
2. Về con chung: giao cháu A2, sinh ngày 27/8/2006 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: chị A phải chịu 300.000 đồng, chị A đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003217 ngày 15/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THAND huyện Hòa Bình
- UBND xã Vĩnh Hậu
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LŨ VĂN TUẤN

